

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~741~~ /QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 16 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Đề án Tăng cường quản lý, chống thất thu ngân sách Nhà nước
trong lĩnh vực khoáng sản trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Thuế Tài nguyên ngày 25 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Địa chất và Khoáng sản ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và Khoáng sản ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Nghị định số 27/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và Khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số ~~137~~ /NQ-UBND ngày 16 /3/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc thông qua dự thảo Quyết định của UBND tỉnh về ban hành Đề án Tăng cường quản lý, chống thất thu ngân sách Nhà nước trong lĩnh vực khoáng sản trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Theo đề nghị của Trưởng Thuế tỉnh Đắk Lắk tại Tờ trình số 05/TTr-DLA ngày 12/02/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Đề án tăng cường quản lý, chống thất thu ngân sách Nhà nước trong lĩnh vực khoáng sản trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Trưởng Thuế tỉnh Đắk Lắk phối hợp với các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án.

2. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường căn cứ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao có trách nhiệm phối hợp với cơ quan Thuế chỉ đạo, triển khai thực hiện Đề án.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Trưởng Thuế tỉnh Đắk Lắk; Giám đốc các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. *NS*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Phó Chánh VP UBND tỉnh;
- Trung tâm CN và CTTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, ĐTKT NN 15b

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH *NS*



Hồ Thị Nguyên Thảo

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐỀ ÁN

**Tăng cường quản lý, chống thất thu ngân sách nhà nước
trong lĩnh vực khoáng sản trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**
(Kèm theo Quyết định số 741/QĐ-UBND ngày 16 / 3 /2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

PHẦN I

SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ

Luật Địa chất và Khoáng sản ngày 29 tháng 11 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và Khoáng sản ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Nghị định số 02/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phí và lệ phí;

Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và Khoáng sản;

Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ;

Nghị định số 122/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý thuế;

Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ;

Nghị định số 27/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản;

Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế;

Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn;

Nghị định số 102/2021/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính

trong lĩnh vực thuế, hóa đơn; hải quan; kinh doanh bảo hiểm; kinh doanh xổ số; quản lý, sử dụng tài sản công; thực hành tiết kiệm chống lãng phí; dự trữ quốc gia; kho bạc nhà nước; kế toán, kiểm toán độc lập;

Nghị định số 310/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn;

Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản;

Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, tài nguyên nước và khoáng sản; khí tượng thủy văn; đo đạc và bản đồ;

Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản và thu hồi khoáng sản;

Thông tư số 31/2025/TT-BCT ngày 16 tháng 5 năm 2025 của Bộ Trưởng Bộ Công thương quy định nội dung thiết kế cơ sở của dự án đầu tư khai thác khoáng sản, thiết kế mỏ;

Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế Tài nguyên;

Quyết định số 056/2025/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành Bảng giá tính thuế Tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

II. CƠ SỞ THỰC TIỄN

Ngày 12/09/2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk (cũ) ban hành Quyết định số 2024/QĐ-UBND về việc ban hành Đề án nâng cao hiệu quả công tác quản lý Nhà nước trong lĩnh vực khoáng sản nhằm chống thất thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk (gọi tắt là Đề án 2024) thay thế Quyết định số 2366/QĐ-UBND ngày 27/9/2018. Qua việc triển khai thực hiện Đề án, các đơn vị có hoạt động khai thác khoáng sản phần nào đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật, công tác quản lý nhà nước về hoạt động khai thác khoáng sản từng bước được nâng cao, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Tuy nhiên, tình hình khai thác, vận chuyển, tập kết khoáng sản trái quy định tại một số địa bàn có dấu hiệu gia tăng, nhất là sau thời điểm chính quyền cấp huyện dừng hoạt động, các cơ quan quản lý nhà nước tập trung thời gian để

hoàn thiện chức năng nhiệm vụ sau khi thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp, các tổ chức, cá nhân có dấu hiệu lợi dụng thời điểm chính quyền cấp xã mới đi vào vận hành để hoạt động khai thác, vận chuyển, tập kết khoáng sản trái phép.

Bên cạnh đó, thực hiện theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp một số Sở, ngành cũng đã sáp nhập nên có sự điều chỉnh về chức năng, nhiệm vụ liên quan đến công tác quản lý nhà nước về khai thác khoáng sản; do đó, các nội dung áp dụng trong Đề án 2024 không còn phù hợp quy định hiện hành. Qua quản lý còn phát hiện một số tồn tại, hạn chế, tiềm ẩn nhiều rủi ro thất thu thuế từ khâu khai thác, vận chuyển, kinh doanh (khai thác khoáng sản chưa đúng quy định, khai thác trái phép; khai báo sản lượng tính thuế, giá tính thuế, doanh thu tính thuế và nghĩa vụ tài chính chưa đúng với thực tế; còn vi phạm về nghĩa vụ của tổ chức được cấp giấy phép theo quy định của Luật địa chất và Khoáng sản); công tác quản lý dữ liệu giữa các cơ quan quản lý cũng chưa được đồng bộ.

Do đó, để phù hợp quy định hiện hành, tăng cường phối hợp trong quá trình xử lý công việc, nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý thu thuế và chống thất thu Ngân sách nhà nước trong lĩnh vực khoáng sản trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk thì việc xây dựng Đề án mới là vô cùng cần thiết.

PHẦN II

MỤC TIÊU, PHẠM VI ĐỀ ÁN VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

I. MỤC TIÊU

Nhằm tăng cường trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan quản lý Nhà nước trong lĩnh vực khoáng sản. Nâng cao chất lượng quản lý thuế đối với hoạt động thăm dò, khai thác, vận chuyển, kinh doanh khoáng sản trên địa bàn tỉnh, đảm bảo việc khai thác, sử dụng khoáng sản đúng quy định pháp luật, kê khai nộp thuế đầy đủ, góp phần tăng thu cho ngân sách nhà nước (gọi tắt là NSNN). Nâng cao ý thức tuân thủ, trách nhiệm chấp hành pháp luật thuế của tổ chức, cá nhân trong thăm dò, khai thác, chế biến vận chuyển và tiêu thụ khoáng sản. Kiên quyết xử lý nghiêm đối với các trường hợp tổ chức cá nhân có hành vi vi phạm trong lĩnh vực khoáng sản theo quy định của pháp luật.

II. PHẠM VI ĐỀ ÁN VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi của đề án

a) Đề ra nhiệm vụ, giải pháp nhằm quản lý, chống thất thu NSNN trong lĩnh vực khai thác khoáng sản; trách nhiệm phối hợp của các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân các xã, phường, các cơ quan, đơn vị có liên quan, trong hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến, vận chuyển và tiêu thụ khoáng sản trên địa bàn tỉnh

Đất Lấp nhằm quản lý, chống thất thu NSNN trong lĩnh vực khoáng sản. Đồng thời, xác định trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan trong hoạt động thăm dò khai thác, chế biến, vận chuyển và tiêu thụ khoáng sản trên địa bàn tỉnh Đất Lấp.

b) Những nội dung không nêu tại Đề án này được thực hiện theo quy định của Luật thuế Tài nguyên, Luật Địa chất và Khoáng sản, Luật Quản lý thuế và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

c) Trường hợp các văn bản được viện dẫn tại Đề án có sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

2. Đối tượng áp dụng của đề án

a) Các tổ chức, cá nhân có hoạt động khai thác, vận chuyển, kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường (đất, đá, cát, sỏi) thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh bao gồm:

- Cát, đá, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường.
- Đất khai thác làm gạch, san lấp, xây dựng công trình.
- Cát, đá làm vật liệu công nghiệp xây dựng.

b) Cơ quan Thuế, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Công Thương, Công an tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường, Chủ đầu tư, các Ban quản lý dự án và các cơ quan, đơn vị có liên quan đến quản lý hoạt động khai thác, mua bán, vận chuyển và kinh doanh khoáng sản.

PHẦN III NỘI DUNG CỦA ĐỀ ÁN

I. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật liên quan đến lĩnh vực khoáng sản

a) Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến kịp thời, đầy đủ các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương liên quan đến hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến và quản lý khoáng sản; tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các quy định của pháp luật về thuế, phí, lệ phí, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, nghĩa vụ tài chính và trách nhiệm kê khai, nộp NSNN đối với tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực khoáng sản; tuyên truyền một số nội dung về xử lý vi phạm hành chính liên quan đến hoạt động khai thác tài nguyên, khoáng sản.

b) Đa dạng hóa hình thức và kênh tuyên truyền thông qua trang tin điện tử của các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, các phương tiện thông tin đại chúng, hội nghị, hội thảo, tập huấn chuyên đề; lồng ghép nội dung tuyên truyền trong các chương trình, kế hoạch công tác của các cơ quan, đơn vị.

2. Tăng cường công tác quản lý cấp, gia hạn, cấp lại, điều chỉnh, trả lại giấy phép, thu hồi, chấm dứt hiệu lực giấy phép khai thác khoáng sản, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, xử lý vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm về cấp, gia hạn, thu hồi, chấm dứt hiệu lực giấy phép khai thác khoáng sản, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản

a) Việc cấp, gia hạn, cấp lại, điều chỉnh, trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản; Giấy phép khai thác khoáng sản theo quy định tại các Điều: 43, 44, 45, 55, 57 và 74 Luật Địa chất và Khoáng sản ngày 29/11/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản ngày 11/12/2025; được hướng dẫn chi tiết tại Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ; sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ.

b) Tổ chức, cá nhân được cấp phép khai thác theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 53 Luật Địa chất và Khoáng sản ngày 11/12/2025 khi có đủ năng lực tài chính thực hiện dự án đầu tư khai thác khoáng sản theo quy định tại Điều 55 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ; sửa đổi, bổ sung tại khoản 15 Điều 1 Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ.

c) Giấy phép thăm dò khoáng sản, Giấy phép khai thác khoáng sản, bị thu hồi, chấm dứt hiệu lực theo quy định tại Điều 52, Điều 66 Luật Địa chất và Khoáng sản ngày 29/11/2024.

d) Thực hiện quản lý tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (trữ lượng, khối lượng khoáng sản tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tỷ lệ thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, thời điểm nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản,...) theo quy định tại mục 2 Chương IX Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ; sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ.

đ) Xử lý vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm về cấp, gia hạn, thu hồi, chấm dứt hiệu lực giấy phép khai thác khoáng sản, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản quy định tại Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24/3/2020 của Chính phủ, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ.

e) Trong quá trình quản lý, trường hợp phát hiện tổ chức, cá nhân có dấu hiệu tội phạm thì chuyển hồ sơ sang cơ quan công an để tiến hành điều tra và xử lý theo quy định.

3. Tăng cường công tác quản lý khai thác, chế biến, xử lý vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm trong khâu khai thác, chế biến khoáng sản

a) Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản được xây dựng cơ bản mỏ, khai thác khoáng sản khi đã có thiết kế mỏ, Báo cáo kinh tế kỹ thuật được lập, thẩm định, phê duyệt theo đúng quy định về xây dựng và thiết kế mỏ kèm theo quyết định phê duyệt thiết kế mỏ gửi cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 77 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ (một số cụm từ bị thay thế tại Điều 2 Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ). Nội dung thiết kế cơ sở, thiết kế mỏ, thiết kế bản vẽ thi công trong Báo cáo kinh tế kỹ thuật của dự án đầu tư khai thác khoáng sản phải đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 31/2025/TT-BCT ngày 16/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

b) Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản trực tiếp lập bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng nếu đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của pháp luật về đo đạc và bản đồ. Trường hợp thuê tổ chức khác lập bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng thì tổ chức được thuê phải có đầy đủ chức năng và đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của pháp luật về đo đạc và bản đồ.

c) Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản phải lắp đặt các thiết bị kiểm soát sản lượng khoáng sản khai thác theo quy định tại khoản 4, khoản 5 và khoản 6 Điều 59 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ; được sửa đổi, bổ sung tại điểm b khoản 17 Điều 1 Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ.

d) Thực hiện thống kê, kiểm kê trữ lượng, khối lượng khoáng sản; lắp đặt, duy trì vận hành, sử dụng thiết bị cân hoặc thiết bị đo đạc để kiểm soát sản lượng khoáng sản khai thác phục vụ công tác thống kê trữ lượng khoáng sản đã khai thác theo quy định tại Điều 59 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ; được sửa đổi, bổ sung tại khoản 17 Điều 1 Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ.

đ) Việc thăm dò, khai thác cát, sỏi lòng hồ, khu vực biên cần đáp ứng các yêu cầu, quy định tại Điều 113, Điều 114 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ; được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ.

e) Giấy phép khai thác cát, sỏi lòng sông, lòng hồ, khu vực biển đảm bảo theo quy định tại Điều 115 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ; được sửa đổi, bổ sung tại khoản 46 Điều 1 Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ.

g) Xử lý vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm trong khâu khai thác, chế biến khoáng sản (như: Khai thác trái phép; khai thác vượt công suất; khai thác khoáng sản mà không có thiết kế mỏ; vi phạm quy định về thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản, sản lượng khoáng sản đã khai thác; lợi dụng hoạt động thăm dò để khai thác khoáng sản,...) quy định tại Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24/3/2020 của Chính phủ, Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ.

h) Trong quá trình quản lý, trường hợp phát hiện tổ chức, cá nhân có dấu hiệu tội phạm thì chuyển hồ sơ sang cơ quan công an để tiến hành điều tra và xử lý theo quy định.

4. Tăng cường công tác quản lý trong việc vận chuyển, tiêu thụ khoáng sản, xử lý vi phạm hành chính trong hoạt động vận chuyển, kinh doanh khoáng sản

a) Quản lý trong việc vận chuyển khoáng sản

- Đối với khoáng sản được tàng trữ, vận chuyển, tiêu thụ đều phải có nguồn gốc rõ ràng, hợp pháp.

- Trong quá trình vận chuyển, chủ phương tiện phải chứng minh được nguồn gốc của khoáng sản; thông tin, dữ liệu, sổ sách, chứng từ về khối lượng đang vận chuyển; bên bán phải xuất hóa đơn cho bên mua theo quy định của pháp luật. Các doanh nghiệp thực hiện ký cam kết vận chuyển khoáng sản đúng tải trọng theo quy định. Cơ quan chức năng quản lý việc vận chuyển thông qua ứng dụng giám sát hành trình.

- Riêng đối với vận chuyển cát, sỏi lòng sông phải đáp ứng các yêu cầu về điều kiện hoạt động của phương tiện theo quy định của pháp luật có liên quan về giao thông đường thủy nội địa và quy định trong Giấy phép khai thác khoáng sản. Trường hợp đơn vị không trực tiếp vận chuyển cát, sỏi sau khai thác thì phải ký hợp đồng vận chuyển với các chủ phương tiện đủ điều kiện vận chuyển theo quy định trên.

b) Quản lý trong kinh doanh, sử dụng khoáng sản

- Hành vi buôn bán, kinh doanh khoáng sản không có nguồn gốc hợp pháp; không xuất hóa đơn; không kê khai thuế; kê khai không đúng với thực tế,... thì xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật về khoáng sản, pháp luật khác có liên quan.

- Khi thanh tra, kiểm tra tại các đơn vị thi công công trình có sử dụng cát, đá phải yêu cầu cung cấp hóa đơn, chứng từ chứng minh được nguồn gốc hợp pháp từ các mỏ khai thác khoáng sản; xử lý tình trạng hợp thức hóa chứng từ đầu vào đối với việc sử dụng đá, cát tại các công trình, dự án.

c) Xử lý vi phạm hành chính trong hoạt động vận chuyển, kinh doanh khoáng sản

- Khoáng sản vận chuyển trên đường không có hóa đơn hợp pháp khi cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, phát hiện hành vi vi phạm thì đơn vị bị xử phạt vi phạm hành chính về hóa đơn theo quy định tại điểm b khoản 14 Điều 1 Nghị định số 310/2025/NĐ-CP ngày 02/12/2025 của Chính phủ. Ngoài ra đơn vị còn bị xử phạt về hành vi trốn thuế theo quy định của Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Xử lý vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm các quy định về sử dụng, tiêu thụ khoáng sản theo quy định tại Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24/3/2020 của Chính phủ, Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ.

- Trong quá trình quản lý, trường hợp phát hiện tổ chức, cá nhân có dấu hiệu tội phạm thì chuyển hồ sơ sang cơ quan công an để tiến hành điều tra và xử lý theo quy định.

5. Tăng cường công tác quản lý nguồn thu ngân sách nhà nước đối với các đơn vị khai thác khoáng sản, xử lý vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn, phí

a) Kê khai, nộp thuế Tài nguyên, phí Bảo vệ môi trường, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định tại Luật Quản lý thuế ngày 13/6/2019; Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ; Nghị định số 122/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thi hành.

b) Kiểm tra thuế tại trụ sở cơ quan Thuế

- Đối chiếu dữ liệu đơn vị kê khai về giá tính thuế, tỷ lệ quy đổi từ số lượng khoáng sản thành phẩm ra số lượng khoáng sản nguyên khai, thuế suất tính thuế Tài nguyên và mức tính phí Bảo vệ môi trường của đơn vị với quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh và Quốc hội.

- Thực hiện phân loại các đơn vị khai thác tài nguyên, khoáng sản theo loại tài nguyên khai thác, lĩnh vực, quy mô, địa bàn hoạt động và hình thức quản lý thuế để có sự so sánh sản lượng tài nguyên, giá tính thuế Tài nguyên, phí Bảo vệ môi trường, thuế Giá trị gia tăng và thuế Thu nhập doanh nghiệp phải nộp

NSNN trên tờ khai giữa các đơn vị, để có sự đối chiếu xác định việc kê khai thuế.

- Định kỳ hàng năm, căn cứ thông tin cấp phép, quản lý vật liệu nổ công nghiệp, kết quả nổ mìn trên hộ chiếu nổ mìn do Sở Công Thương cung cấp, sản lượng tài nguyên khoáng sản khai thác thu thập (nếu có), thông tin cấp phép trên Giấy phép khai thác về trữ lượng, công suất khai thác hàng năm, tài liệu xác định sản lượng thực tế khai thác của cơ quan Tài nguyên và Môi trường cung cấp, cơ quan Thuế thực hiện đối chiếu sản lượng kê khai thuế của các tổ chức, cá nhân khai thác trên địa bàn tỉnh, trường hợp qua kiểm tra đối chiếu, phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật, thực hiện xử lý các sai phạm xảy ra liên quan đến việc kê khai, nộp thuế hoặc kiến nghị cơ quan chức năng xử lý theo thẩm quyền.

- Cơ quan Thuế dựa trên thông tin có liên quan đến các đơn vị khai thác khoáng sản do Sở Nông nghiệp và Môi trường cung cấp (giấy phép, sản lượng được phép khai thác, dữ liệu trạm cân, camera,...) để theo dõi quản lý thuế, tiền thuê đất và các nghĩa vụ tài chính có liên quan đến hoạt động khai thác khoáng sản; thực hiện kiểm tra hồ sơ khai thuế tại trụ sở cơ quan Thuế trên cơ sở áp dụng quản lý rủi ro theo quy định tại quy trình kiểm tra thuế; quy trình áp dụng quản lý rủi ro lựa chọn hồ sơ khai thuế.

- Yêu cầu người nộp thuế bổ sung thông tin, tài liệu, dữ liệu giám sát hành trình phương tiện vận tải của doanh nghiệp, áp dụng các biện pháp nghiệp vụ, kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện và xử phạt đối với các đơn vị kê khai thuế, phí không đúng thực tế khai thác.

c) Kiểm tra thuế tại trụ sở người nộp thuế

- Thực hiện phân tích đối với các đơn vị khai thác tài nguyên, khoáng sản có nhận định rủi ro cao về thuế để xây dựng và đưa vào kế hoạch kiểm tra hàng năm. Đồng thời, tích cực phối hợp thu thập thông tin, rà soát, phân tích để phát hiện sớm những doanh nghiệp có dấu hiệu gian lận thuế, trốn thuế đề xuất kiểm tra đột xuất tại doanh nghiệp.

- Căn cứ dữ liệu thu thập từ các Sở, ngành (Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương,...), thông tin, tài liệu, dữ liệu do người nộp thuế cung cấp, áp dụng các biện pháp nghiệp vụ đối chiếu, kiểm tra việc lập, cập nhật sổ sách về kỹ thuật, tài chính, hóa đơn, chứng từ kế toán để kịp thời phát hiện và xử phạt đối với các đơn vị kê khai thuế, phí không đúng thực tế khai thác. Xử lý kịp thời hành vi vi phạm về thuế, hóa đơn. Đối với các đơn vị có vi phạm về khai thác khoáng sản như vượt công suất trữ lượng khai thác thì phối hợp chuyển thông tin, tài liệu cho Sở Nông nghiệp và Môi trường để xử lý vi phạm và xác

định lại tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, kiến nghị thu hồi giấy phép, tạm dừng khai thác hoặc đóng cửa mỏ (nếu có).

- Tập trung kiểm tra đối với các đơn vị kê khai thuế giá trị gia tăng âm liên tục, đơn vị kê khai lỗ nhưng vẫn mở rộng đầu tư, đơn vị có quy mô khai thác lớn nhưng thuế phát sinh ít, mâu thuẫn giữa sản lượng khai thác với chi phí (như: Nhân công, điện, nước, nhiên liệu sử dụng cho máy khai thác, thuốc nổ, khấu hao tài sản cố định), giữa sản lượng với công suất,... cần kiểm tra, các nội dung xác định: Việc tính toán sản lượng kê khai thiếu; sản lượng tài nguyên đã khai thác chưa kê khai; giá tính thuế Tài nguyên.

- Trong quá trình kiểm tra thuế tại doanh nghiệp, nếu phát hiện doanh nghiệp có hồ sơ thanh toán liên quan đến khối lượng đất san lấp công trình thì yêu cầu doanh nghiệp chứng minh đã kê khai, nộp thuế Tài nguyên khoáng sản trong hồ sơ nghiệm thu thanh toán. Trường hợp doanh nghiệp không chứng minh đầy đủ việc kê khai nộp thuế Tài nguyên thì thực hiện truy thu thuế Tài nguyên theo quy định tại khoản 1 Điều 5 và Điều 6 Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Thực hiện phối hợp xác minh đối với các tổ chức, doanh nghiệp sử dụng hóa đơn của cá nhân kinh doanh để tính vào chi phí được trừ đối với hàng hóa là tài nguyên, khoáng sản (cát, đá, sỏi,...) có dấu hiệu rủi ro như: Doanh thu trên hóa đơn lớn (trên 20 triệu đồng), tổng giá trị hàng hóa mua vào của cá nhân kinh doanh lớn để kịp thời xử lý các trường hợp vi phạm được phát hiện.

- Tiếp nhận và kịp thời kiểm tra đột xuất đối với một số đơn vị khai thác tài nguyên, khoáng sản có dấu hiệu vi phạm pháp luật thuế do các Thuế cơ sở, các Đoàn kiểm tra liên ngành chuyển hồ sơ đến.

- Trong công tác quản lý thuế, trường hợp cơ quan Thuế có căn cứ xác định sản lượng kê khai tính thuế, phí không đúng quy định so với trữ lượng khoáng sản đã khai thác thực tế của đơn vị khai thác; cơ quan Thuế có trách nhiệm chuyển thông tin, hồ sơ đến cơ quan quản lý về khoáng sản để thực hiện đánh giá, giám định trữ lượng khoáng sản, từ đó xác định nghĩa vụ thuế của đơn vị khai thác theo đúng quy định.

d) Xử lý vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn, phí

- Xử phạt hành vi vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn theo quy định tại Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ; Nghị định số 102/2021/NĐ-CP ngày 16/11/2021 của Chính phủ; Nghị định số 310/2025/NĐ-CP ngày 02/12/2025 của Chính phủ.

- Xử phạt hành vi vi phạm quy định về phí theo quy định tại Nghị định số 02/2026/NĐ-CP ngày 01/01/2026 của Chính phủ.

- Trong quá trình kiểm tra, trường hợp phát hiện tổ chức, cá nhân có hành vi trốn thuế và có dấu hiệu tội phạm thì chuyển hồ sơ sang cơ quan công an để tiến hành điều tra và xử lý theo quy định.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương

Các Sở, ban, ngành căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Đề án này.

2. Cơ quan Thuế

a) Chủ trì, theo dõi, đôn đốc và phối hợp các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân xã, phường triển khai thực hiện Đề án. Tham mưu thực hiện kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Đề án.

b) Thực hiện công tác quản lý thuế, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; tuyên truyền, hướng dẫn về chính sách thuế đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực khoáng sản; xác định thuế Tài nguyên, phí Bảo vệ môi trường, các loại thuế khác; thông báo tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định của Luật Quản lý thuế, các văn bản hướng dẫn thi hành và quy phạm pháp luật có liên quan.

c) Định kỳ, hàng năm trên cơ sở số liệu kê khai của người nộp thuế, tổng hợp lũy kế dữ liệu kê khai sản lượng khai thác của đơn vị theo từng mỏ khi kết thúc năm tài chính, thực hiện đối chiếu với trữ lượng tài nguyên khoáng sản được phép khai thác. Trường hợp đơn vị khai thác vượt trữ lượng được cấp phép thì chuyển hồ sơ, tài liệu cho Sở Nông nghiệp và Môi trường để đối chiếu, xác định sản lượng khai thác thực tế, thực hiện điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định.

d) Phối hợp cung cấp thông tin về sản lượng khai thác tài nguyên theo số kê khai của người nộp thuế khi có đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường đối với các trường hợp vi phạm quy định về khai thác tài nguyên, các trường hợp thu hồi khoáng sản, ... để xử lý theo quy định; cung cấp thông tin nếu phát hiện các trường hợp không có giấy phép khai thác khoáng sản nhưng có kê khai nộp thuế, phí và xử phạt đối với các đơn vị kê khai thuế, phí không đúng thực tế khai thác.

đ) Cung cấp danh sách các tổ chức, cá nhân khai thác tài nguyên, khoáng sản còn nợ thuế, phí và các nghĩa vụ tài chính khác để xử lý theo quy định.

e) Thực hiện quản lý, kiểm tra, kịp thời phát hiện và xử phạt theo thẩm quyền đối với các trường vi phạm theo quy định về kê khai thuế Tài nguyên, phí Bảo vệ môi trường; vi phạm hành chính về hóa đơn, chứng từ; phối hợp cung cấp thông tin để xử phạt các hành vi vi phạm quy định kế toán;... Công khai trên phương tiện thông tin đại chúng các trường hợp vi phạm pháp luật về thuế.

g) Phối hợp tham gia kiểm tra theo thẩm quyền, theo chức năng nhiệm vụ của cơ quan Thuế đối với hoạt động khai thác khoáng sản của tổ chức, cá nhân khi có yêu cầu phối hợp của Sở Nông nghiệp và Môi trường hoặc các cơ quan có thẩm quyền.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về quản lý, kiểm tra, giám sát đối với hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

b) Tham mưu cấp có thẩm quyền cấp, cấp lại, gia hạn, điều chỉnh, thu hồi, trả lại giấy phép thăm dò khoáng sản, giấy phép khai thác khoáng sản; chấp thuận chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản, quyền khai thác khoáng sản theo quy định pháp luật.

c) Tham mưu cấp có thẩm quyền: Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; phê duyệt chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả; lập kế hoạch, tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản sau khi được phê duyệt kế hoạch đấu giá; công nhận hoặc hủy kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định pháp luật.

d) Tham mưu cấp có thẩm quyền đình chỉ hoạt động, thu hồi giấy phép khai thác khoáng sản đối với các đơn vị vi phạm nhiều lần, thực hiện không đúng các nội dung được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến hoạt động khai thác khoáng sản theo quy định pháp luật.

đ) Hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị khai thác thực hiện chế độ báo cáo, thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản hàng năm và xác định sản lượng khoáng sản khai thác thực tế theo quy định.

e) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan tiến hành kiểm tra, giám sát theo định kỳ, đột xuất hoạt động khai thác tài nguyên khoáng sản. Khi tiếp nhận thông tin về tình hình nộp thuế và chấp hành nghĩa vụ tài chính liên quan đến việc khai thác khoáng sản của tổ chức, cá nhân do cơ quan Thuế chuyển đến, tiến hành xử lý các trường hợp vi phạm về lĩnh vực khoáng sản (nếu có) theo quy định.

g) Trên cơ sở thông tin, số liệu cơ quan Thuế chuyển đến về sản lượng kê khai khai thác khoáng sản trong năm; báo cáo kiểm kê, thống kê trữ lượng theo

Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường, thực hiện rà soát và tham mưu xử lý theo quy định. Cung cấp thông tin kịp thời để cơ quan thuế xác định số tiền thuế Tài nguyên, phí Bảo vệ môi trường còn thiếu và thông báo bổ sung tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với các trường hợp trữ lượng khai thác thực tế lớn hơn trữ lượng được cấp phép.

4. Công an tỉnh

a) Tăng cường tuyên truyền, phổ biến về chế tài xử lý các hành vi phạm tội, vi phạm pháp luật về khai thác, vận chuyển, tập kết bến bãi, kinh doanh khoáng sản trái phép; đăng tin các kết quả công tác điều tra, xử lý các vụ việc liên quan; vận động quần chúng, Nhân dân tích cực tham gia phát hiện, tố giác các hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động khoáng sản góp phần nâng cao hiệu quả phòng, ngừa đấu tranh.

b) Tăng cường phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về khoáng sản, kiểm soát chặt chẽ hoạt động khai thác, vận chuyển, kinh doanh khoáng sản trái phép trên địa bàn. Thực hiện các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh với hoạt động khai thác, vận chuyển, kinh doanh khoáng sản trái phép, nhất là khai thác cát, sỏi, lòng sông trên địa bàn tỉnh.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát, xử lý nghiêm các phương tiện vận chuyển khoáng sản quá khổ, quá tải và các phương tiện thủy nội địa không có đăng kiểm, đăng ký theo quy định nhưng vẫn tham gia hoạt động nạo vét, khai thác cát, sỏi lòng sông trên địa bàn.

d) Kiểm tra và xử lý vi phạm theo thẩm quyền trong việc thực hiện các quy định về kinh doanh, điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô; kết nối, chia sẻ thông tin từ hệ thống quản lý dữ liệu thiết bị giám sát hành trình và thiết bị ghi nhận hình ảnh người lái xe; dữ liệu từ thiết bị xử phạt vi phạm hành chính đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh vận tải bằng xe ô tô cho các cơ quan có liên quan để phối hợp quản lý (bao gồm cả vận tải tài nguyên, khoáng sản).

5. Sở Xây dựng

a) Tuyên truyền, hướng dẫn về thủ tục thoả thuận thông số kỹ thuật xây dựng cảng, bến thủy nội địa, bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính theo quy định; phối hợp với chính quyền địa phương và các Sở, ngành liên quan tổ chức kiểm tra để xử lý tình trạng lập bến bãi tập kết cát, sỏi lòng sông trái phép; bảo vệ khoáng sản chưa khai thác đối với các khu vực thuộc phạm vi bảo vệ công trình giao thông theo quy định.

b) Thực hiện cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa theo quy định.

c) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị chức năng liên quan tổ chức kiểm tra, kịp thời phát hiện, xử lý các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm trong hoạt động khai thác, tập kết, vận chuyển, kinh doanh cát, sỏi chưa được khai thác liên quan đến hành lang tuyến đường thủy nội địa thuộc phạm vi quản lý.

d) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường trong công tác lập, điều chỉnh phương án bảo vệ, thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

đ) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị tăng cường công tác quản lý Nhà nước về giá vật liệu xây dựng trên địa bàn; thực hiện công bố thông tin giá vật liệu xây dựng theo quy định.

e) Kiểm tra và xử lý vi phạm trong việc thực hiện các quy định về kinh doanh, điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô theo quy định của Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ và các quy định khác của pháp luật liên quan.

g) Hướng dẫn các đơn vị được cấp phép hoạt động khai thác thực hiện cấp đăng ký phương tiện (phương tiện thủy nội địa nếu có) hoạt động khai thác khoáng sản theo thẩm quyền.

6. Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với Thuế tỉnh Đắk Lắk và các Sở, ngành có liên quan đề tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh giá tính thuế Tài nguyên khi giá tài nguyên phổ biến trên thị trường biến động tăng so với Quyết định Bảng giá tính thuế Tài nguyên hiện hành theo đề xuất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị. Tham gia, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường khi nhận được văn bản của Sở Nông nghiệp và Môi trường trong công tác xây dựng giá khởi điểm để đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

b) Chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan tham mưu thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn, trong đó có các khoản thuế Tài nguyên, phí Bảo vệ môi trường đối với các dự án xây dựng có phần việc liên quan đến khối lượng đất san lấp công trình, sử dụng vốn đầu tư công do tỉnh quản lý.

c) Phối hợp với Thuế tỉnh Đắk Lắk, Sở Nông nghiệp và Môi trường kịp thời quản lý thuế, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với các chương trình, dự án không thuộc nguồn vốn đầu tư công có các hạng mục công trình phải khai

thác, sử dụng tài nguyên khoáng sản thuộc trữ lượng tài nguyên khoáng sản nằm trong diện tích đầu tư xây dựng dự án.

7. Sở Công Thương

a) Phối hợp trong công tác kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk và các điểm tập kết, kinh doanh khoáng sản mà không có nguồn gốc hợp pháp, không có đầy đủ hóa đơn, chứng từ theo quy định.

b) Cung cấp thông tin về chủng loại, số lượng vật liệu nổ công nghiệp sử dụng hàng năm của các doanh nghiệp khai thác khoáng sản để cơ quan thuế đối chiếu với sản lượng kê khai quyết toán thuế Tài nguyên khi có đề nghị phối hợp của cơ quan thuế.

8. Báo và Đài phát thanh truyền hình tỉnh

Thực hiện công tác thông tin, truyền thông, công khai những doanh nghiệp chấp hành tốt quy định của pháp luật trong lĩnh vực khoáng sản; đồng thời, thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng những tổ chức, cá nhân vi phạm quy định của pháp luật trong lĩnh vực khoáng sản.

9. Ủy ban nhân dân các xã, phường

a) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về khoáng sản, phối hợp chặt chẽ thực hiện công tác quản lý hoạt động khai thác, chế biến, vận chuyển và tiêu thụ khoáng sản trên địa bàn đúng theo quy định pháp luật.

b) Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khoáng sản và các quy định pháp luật có liên quan để nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành của các tổ chức, cá nhân trong việc quản lý, khai thác và bảo vệ khoáng sản theo quy định của pháp luật. Phát huy vai trò giám sát của các tổ chức chính trị xã hội và của người dân, xây dựng đường dây nóng để kịp thời tiếp nhận các phản ánh, thông tin về tình hình khai thác khoáng sản để kiểm tra, chấn chỉnh và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm (nếu có).

c) Tăng cường tổ chức kiểm tra, giám sát toàn bộ hoạt động khoáng sản và thu hồi khoáng sản trên địa bàn quản lý.

d) Kịp thời xử lý theo thẩm quyền hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền xử lý những sai phạm trong khai thác tài nguyên khoáng sản như: Khai thác trái phép, ảnh hưởng đến môi trường; mua bán, vận chuyển, tiêu thụ không có nguồn gốc hợp pháp; không chấp hành nghĩa vụ thuế, phí theo quy định,... nhất là đối với hành vi: Khai thác vượt độ sâu; khai thác ngoài phạm vi ranh giới cấp phép; khai thác vượt công suất, trữ lượng cấp phép; khai thác không đúng hồ sơ thiết kế,...

đ) Chỉ đạo cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các xã, phường phối hợp, cung cấp thông tin cho cơ quan thuế trên địa bàn để xác định thuế Tài nguyên, phí Bảo vệ môi trường theo quy định.

e) Duy trì, tổ chức thu thập thông tin, báo cáo tình hình giá thị trường đến Sở Xây dựng đối với các loại vật liệu xây dựng phổ biến và chủ yếu trên địa bàn để đảm bảo sát đúng với thực tế tại địa phương.

10. Các Chủ đầu tư công trình xây dựng cơ bản

a) Trong quá trình phối hợp với cơ quan chuyên môn về xây dựng để trình thẩm định dự án và trình cấp quyết định đầu tư phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng hoặc báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, chủ động phối hợp với các cơ quan, ban ngành liên quan bố trí vốn để thanh toán thuế Tài nguyên, phí Bảo vệ môi trường đối với các dự án, công trình có phần việc liên quan đến khối lượng đất san lấp công trình.

b) Khi thực hiện thanh toán, quyết toán khối lượng xây dựng cơ bản có khối lượng đào đắp, san lấp; những công trình có khai thác, sử dụng khoáng sản không trái với quy định, yêu cầu đơn vị thi công phải có chứng từ chứng minh nộp thuế Tài nguyên, phí Bảo vệ môi trường vào NSNN. Trường hợp, đơn vị thi công không chứng minh đầy đủ việc kê khai, nộp thuế Tài nguyên thì các Chủ đầu tư, các Ban Quản lý các dự án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan Thuế, Kho bạc nhà nước để có biện pháp thu thuế trước khi làm thủ tục thanh toán cho đơn vị.

c) Phối hợp cung cấp thông tin cho cơ quan Thuế về các công trình xây dựng có khối lượng tài nguyên khai thác, đào đắp, san lấp do đơn vị làm chủ đầu tư, bao gồm: Tên công trình, địa điểm, thời gian thi công, nguồn vốn, giá trị dự toán, tên nhà thầu, kế hoạch bố trí vốn,... để cơ quan Thuế kịp thời đưa vào theo dõi, quản lý thuế.

11. Tổ chức, cá nhân có hoạt động khai thác đối với các mỏ khoáng sản

a) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản theo quy định tại Điều 59 Luật Địa chất và Khoáng sản ngày 29/11/2024.

b) Trường hợp đã khai thác đủ trữ lượng khoáng sản quy định trong giấy phép khai thác khoáng sản mà khu vực khai thác khoáng sản còn trữ lượng và giấy phép khai thác khoáng sản còn hiệu lực, thì tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường để điều chỉnh giấy phép theo quy định tại Điều 57 Luật Địa chất và Khoáng sản ngày 29/11/2024.

c) Thực hiện thống kê sản lượng, kê khai, báo cáo và lưu giữ hồ sơ, chứng từ đối với sản lượng khoáng sản thu hồi trong phạm vi diện tích dự án đầu tư

khai thác khoáng sản của tổ chức, cá nhân; lập, quản lý, lưu giữ sổ sách, chứng từ, tài liệu về kiểm soát, thống kê, kiểm kê trữ lượng, khối lượng khoáng sản đã khai thác, khoáng sản còn lại theo quy định.

12. Tổ chức, cá nhân có hoạt động khai thác, vận chuyển, kinh doanh cát, sỏi lòng sông, lòng hồ, khu vực biển

a) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản theo quy định tại Điều 88 Luật Địa chất và Khoáng sản ngày 29/11/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và Khoáng sản ngày 11/12/2025.

b) Thực hiện thăm dò, khai thác cát, sỏi lòng hồ; cát, sỏi khu vực biển theo quy định tại Điều 113 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ.

c) Thực hiện các quy định về bến, bãi tập kết cát, sỏi, lòng sông, lòng hồ và khu vực biển tại Điều 116 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ, điểm a khoản 47 Điều 1 Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ.

PHẦN IV

CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Tổ chức, cá nhân có hoạt động khai thác, vận chuyển, kinh doanh khoáng sản

Thực hiện báo cáo theo quy định tại Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường và chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, tài liệu báo cáo.

2. Các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các xã, phường

Báo cáo kết quả thực hiện Đề án về Thuế tỉnh Đắc Lắc chậm nhất ngày 05 của tháng đầu tiên Quý tiếp theo (định kỳ 03 tháng, 06 tháng, 09 tháng, năm hoặc theo yêu cầu đột xuất).

3. Thuế tỉnh Đắc Lắc

a) Hàng quý và kết thúc năm, chậm nhất ngày 10 của tháng đầu Quý sau hoặc theo yêu cầu đột xuất, báo cáo kết quả thực hiện Đề án cho Ban Chỉ đạo đôn đốc và chống thất thu NSNN; chủ động tham mưu, đề xuất các biện pháp để thực hiện có hiệu quả các nội dung của Đề án.

b) Chỉ đạo các Thuế cơ sở làm đơn vị đầu mối để tổng hợp kết quả triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn phụ trách. Định kỳ ngày 08 của tháng đầu Quý

sau hoặc theo yêu cầu đột xuất báo cáo kết quả thực hiện về Thuế tỉnh Đắk Lắk để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo đôn đốc và chống thất thu NSNN./.
